

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

Sơn Phú, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn xã Sơn Phú năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 09/7/2024 của UBND huyện Định Hoá về việc thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn huyện Định Hoá năm 2024. UBND xã Sơn Phú xây dựng Kế hoạch thực hiện Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn hằng năm phục vụ cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cung cấp thông tin về cấp nước sinh hoạt nông thôn, đảm bảo cập nhật kịp thời, đồng bộ và hiệu quả trong việc triển khai Chương trình cũng như phục vụ công tác quản lý, dự báo về cấp nước sinh hoạt nông thôn. Trên cơ sở đó, đề ra những giải pháp để cải thiện môi trường sống của người dân, phục vụ công tác quy hoạch, lập kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, các Chương trình dự án về cấp nước sinh hoạt và là cơ sở cảnh báo cho các địa phương về nguy cơ cạn kiệt nguồn nước và các mối nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước.

- Giúp nhận định được thực trạng, đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu 17.1 thuộc tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm; tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung theo tiêu chí 18.1 của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện công tác theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn phải đảm bảo thông tin được cập nhật có tính chính xác cao, ổn định và liên tục; có sự phối hợp chặt chẽ giữa huyện, xã để thực hiện các nội dung theo kế hoạch đạt hiệu quả cao.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN BỘ CHỈ SỐ THEO DÕI - ĐÁNH GIÁ NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN NĂM 2024

1. Các chỉ số trong Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn năm 2024

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh.
- Tỷ lệ hộ cận nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh.
- Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số được sử dụng nước hợp vệ sinh.
- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn.
- Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn.
- Tỷ lệ hộ cận nghèo sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn.
- Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số được sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn.
- Tỷ lệ các công trình cấp nước tập trung hoạt động hiệu quả, bền vững theo các cấp độ: Bền vững, tương đối bền vững, kém bền vững và không hoạt động.

2. Điều tra, tổng hợp số liệu về nước sạch nông thôn tại các xóm

2.1. Tổ chức thực hiện công tác theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn

- Thực hiện điều tra Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn tại 13 xóm trên địa bàn xã (*Có biểu Danh sách các xã kèm theo*).

- Thực hiện theo “Hướng dẫn thực hiện Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn” ban hành kèm theo Quyết định số 1893 /QĐ-BNN-TL ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (*Có Hướng dẫn chi tiết kèm theo*)

2.2. Quy trình điều tra cập nhật, thu thập và tổng hợp số liệu, báo cáo và lưu trữ dữ liệu

*** Cấp thôn (xóm):**

- Thu thập, tổng hợp thông tin về hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình theo **Biểu mẫu số 1**.

- Đảm bảo công tác thu thập thông tin, điều tra đúng theo quy định.

*** Cấp xã:**

- Tổng hợp số liệu tình hình sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình của xã trên cơ sở tổng hợp của các thôn theo **Biểu mẫu số 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5**.

- Điều tra, cập nhật mô hình quản lý, loại hình và hiệu quả sử dụng của công trình cấp nước tập trung trên địa bàn xã theo **Biểu mẫu số 5**.

- Đánh giá mức độ bền vững của công trình cấp nước tập trung trên địa bàn xã theo **Biểu mẫu số 6**.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện của cấp xóm.

- UBND xã tổng hợp, báo cáo số liệu điều tra lên UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện). Báo cáo bao gồm các biểu tổng hợp thông tin theo các biểu mẫu nói trên, toàn bộ biểu mẫu điều tra cấp thôn (có thể

gửi bản sao) và file dữ liệu cập nhật trên bảng tính Excel. Các số liệu đầu vào và báo cáo tổng hợp phải được cán bộ theo dõi lưu trữ tại xã.

*** Cấp huyện:**

- Yêu cầu Phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu tổng hợp tình hình sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình của huyện trên cơ sở tổng hợp của các xã theo **Biểu mẫu số 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5.**

- Điều tra, cập nhật mô hình quản lý, loại hình và hiệu quả sử dụng của công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện theo **Biểu mẫu số 5.**

- Đánh giá mức độ bền vững của công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện theo **Biểu mẫu số 6.**

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện công tác điều tra, tổng hợp số liệu của cấp xã.

- Tổng hợp số liệu của các xã trên địa bàn cấp huyện, báo cáo UBND cấp huyện, đồng thời gửi văn bản báo cáo kèm số liệu tổng hợp về Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn. Báo cáo bao gồm các thông tin tổng hợp của từng xã theo các biểu mẫu nói trên, toàn bộ biểu mẫu điều tra cấp thôn, xã (có thể gửi bản sao) và file dữ liệu Excel kèm theo. Lưu trữ toàn bộ số liệu đã tổng hợp.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2024

Phòng Nông nghiệp và PTNT và UBND các xã có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tại các xóm hoạt động thu thập số liệu điều tra, tổng hợp và lưu trữ dữ liệu.

3. Xét nghiệm đánh giá chất lượng nước sinh hoạt tại các xóm

Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn thực hiện kế hoạch lấy mẫu để xét nghiệm đánh giá chất lượng nước tại các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, công trình cấp nước nhỏ lẻ hộ gia đình, vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn huyện theo Tài liệu hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT và theo quy định hiện hành. Trong đó thực hiện lấy mẫu phân tích chất lượng nước đối với các đối tượng như sau:

- Các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn đang hoạt động.
- Chất lượng nước sinh hoạt của các công trình cấp nước nhỏ lẻ tại các xã.

4. Thời gian thực hiện điều tra

- UBND các xã chỉ đạo các xóm thực hiện điều tra, thu thập, tổng hợp thông tin về hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình **từ ngày 10/7/2024 đến ngày 01/8/2024.**

- UBND các xã thực hiện điều tra, tổng hợp số liệu từ ngày **01/8/2024 đến ngày 10/8/2024**, báo cáo gửi về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) trước ngày **15/8/2024.**

- Phòng Nông nghiệp và PTNT tiến hành điều tra, cập nhật tổng hợp và báo cáo số liệu cấp nước hộ gia đình, công trình cấp nước tập trung nông thôn **từ ngày 01/9/2024 đến ngày 10/9/2024**. Thực hiện tổng hợp số liệu và gửi báo cáo (file mềm) về Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn **trước ngày 20/9/2024** để tiến hành kiểm tra kết quả điều tra và thống nhất số liệu trước khi cấp huyện ban hành báo cáo. Phối hợp với Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn hoàn thiện thủ tục, chứng từ thanh toán kinh phí điều tra **trước ngày 15/10/2024**.

5. Kinh phí thực hiện

Trung tâm nước sinh hoạt và VSMT-NT tỉnh Thái Nguyên chi trả theo dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện phối hợp triển khai thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã chịu trách nhiệm về tính khách quan, chính xác về công tác điều tra và số liệu của Bộ chỉ số, thực hiện các thủ tục, hồ sơ theo quy định, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc các xã hoàn thiện hồ sơ, số liệu điều tra theo đúng thời gian và kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện phối hợp chặt chẽ với. Cán bộ phụ trách xóm và các Ông (bà) Trưởng xóm, để thực hiện Kế hoạch đảm bảo về tiến độ, chất lượng điều tra. Kịp thời tham mưu, đề xuất UBND xã trong công tác chỉ đạo thực hiện Kế hoạch.

2. UBND các xã:

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện của cấp xóm .
- Thực hiện theo các nội dung trong Quyết định số 1893 /QĐ-BNN-TL ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn và Tài liệu hướng dẫn triển khai.
- Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) để giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Bộ chỉ số theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn xã Sơn Phú năm 2024. UBND xã yêu cầu Cán bộ phụ trách xóm hỗ trợ các Ông (bà) Trưởng xóm phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- 13 Ông (bà) Trưởng xóm;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thành

**DANH SÁCH CÁC XÓM THỰC HIỆN BỘ CHỈ SỐ THEO DÕI - ĐÁNH GIÁ
NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND, ngày /7/2024 của UBND xã Sơn Phú)

STT	Xóm	Số hộ
UBND xã Sơn Phú: 13 xóm, 1.451 hộ		
1	Lương Bình	111
2	Sơn Đông	104
3	Sơn Vinh	154
4	Hồng La	109
5	Bản Hìn	141
6	Bản Trang	103
7	Phú Hội	71
8	Sơn Thắng	143
9	Sơn Đầu	77
10	Trung Tâm	108
11	Văn Trường	105
12	Làng Phầy	75
13	Bản Giáo	150

Biểu mẫu số 1: Cấp thôn
Hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình năm 2024

Xóm....., xã....., huyện/thành phố....., tỉnh.....

STT	Họ tên chủ hộ	Số khẩu	Hộ DTTS*	Hộ nghề o	Hộ cận nghề o	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước					
						Nước sạch*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSN TTT	Công trình CNQMHGD			Máy lọc nước hộ gia đình	
									Giếng khoan	Giếng đào	Lu/bể chứa nước mưa		Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
3													
...													
	Tổng												

Người điều tra
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND xã.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

*Nước sạch: Nước từ các nguồn công trình CNSNTTT hoặc công trình CNQMHGD đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm nghiệm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt hoặc nước từ các nguồn công trình CNQMHGD đã được xử lý bằng công nghệ (thiết bị lọc nước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và được sử dụng, bảo quản theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà sản xuất)

** Nước HVS: bao gồm cả nước sạch.

(2): Ghi họ và tên chủ hộ

(3): Ghi số khẩu trong hộ

(4): Nếu là hộ DTTS đánh số 1

(5): Nếu là hộ nghèo đánh số 1

(6): Nếu là hộ cận nghèo đánh số 1

(7): Nếu sử dụng nước sạch đánh số 1

(8): Nếu sử dụng nước HVS đánh số 1. Lưu ý: Nếu các hộ đã sử dụng nước sạch thì đương nhiên là HVS nên đánh dấu cả 2

(9): Ghi rõ tên công trình CNSNTTT

(10-12): Đánh số 1 vào một trong các loại hình sử dụng. Đối với hộ sử dụng nhiều nguồn nước cùng lúc thì chọn nguồn thường xuyên nhất

(13): Ghi rõ nguồn sử dụng khác

(14): Đánh số 1 nếu hộ gia đình có sử dụng máy lọc nước hộ gia đình